



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH.

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Lý Nam, nữ: Nữ.
2. Tên gọi khác: Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 1956
4. Dân tộc: Kinh
5. Nguyên quán: Thôn Tổng Xá, Thị trấn Lâm, Huyện Ý Yên, T. Nam Định.
6. Hộ khẩu thường trú: Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định, là hội viên CLB hát dân ca truyền thống huyện Ý Yên.
7. Nghệ thuật trình diễn loại hình dân gian phi vật thể nắm giữ: Hát biểu diễn Chèo, hát Vần, ca Trù, hát xẩm truyền dạy các thể loại trên...
8. Năm bắt đầu thực hành văn hóa phi vật thể: Năm 1969.
9. Điện thoại di động: 0975245348.
10. Địa chỉ liên hệ: Tổng Xá, Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định.
11. Người khi cần liên hệ: Bùi Văn Chức (là chồng) Tổng Xá, Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định.
12. Số lượng học trò truyền dạy: 100 người.
13. Học trò tiêu biểu:

Bùi Thị Lan: Là con gái, đã đạt huy chương Vàng, Bạc cấp Quốc gia và tỉnh. Năm sinh: 1984. Hiện nay đang là giáo viên trường Mầm non xã Yên Xá.

Nguyễn Thị Hồng: Năm sinh: 1973.

Địa chỉ: Cổ Liêu, Yên Xá, Ý Yên, Nam Định. ĐT: 01236542829.

Bùi Văn Quyến: Năm sinh: 1970.

Địa chỉ: Tổng Xá, Yên Xá, Ý Yên, Nam Định. ĐT: 0988238467.

Nguyễn Văn Hòa: Năm sinh: 1974.

Địa chỉ: Đông Tiền, Yên Cường, Ý Yên, Nam Định. ĐT: 0963726174.

Nguyễn Mạnh Kỳ: Năm sinh: 1978.

Giáo viên Nhạc – Trường tiểu học Đông Thắng, Yên Thắng. ĐT 0943905151.

Trần Thị Ninh: Năm sinh: 1982.

Giáo viên Nhạc – Trường tiểu học Yên Lương, Ý Yên. ĐT: 01239073068.

Nguyễn Thị Tuyết: Năm sinh: 1965. Đạt nhiều giải thưởng của Bộ GD&ĐT.

Giáo viên – Trường Mầm Non Yên Xá. ĐT: 0944047952.

Cháu Nguyễn Thị Thanh Bình: Năm sinh: 2001 – Học sinh.

Địa chỉ: Đông Tiền, Yên Cường, Ý Yên, Nam Định.

Tất cả các học trò nói trên đang là hội viên câu lạc bộ ca trù xã Yên Xá và câu lạc bộ sân khấu chèo huyện Ý Yên

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỆ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ:

1. Quá trình học nghề:

- Tôi được thừa hưởng truyền thống có 4 đời hát và diễn chèo, được ông bà, bố mẹ truyền nghề:

+ Ông nội: Nguyễn Viết Thận. - Đã mất.

+ Bà nội: Bùi Thị Tác. - Đã mất

+ Bác ruột: Nguyễn Viết Lư: - Đã mất.

+ Bố đẻ: Nguyễn Viết Lân: - Đã mất.

- Khi tôi tham gia thực hành văn hóa phi vật thể, tôi được các thầy cô truyền nghề.

- Đạo diễn NSUT Trịnh Quang Khanh nguyên Giám đốc Sở văn hóa thông tin tỉnh Nam Định.

+ Tác giả, Đạo diễn: Hoài Long: Đài phát thanh truyền hình Nam Định.

+ Nghệ sỹ: Minh Quế: Diễn viên nhà hát Chèo Nam Định.

+ Nghệ nhân ưu tú: Trần Quang Lộc: Hội viên hội VHNT tỉnh Nam Định – Chủ nhiệm CLB sân khấu Chèo Ý Yên.

+ Tác giả, Đạo diễn: Phạm Khải Hoàn: nguyên Giám Đốc trung tâm văn hóa tỉnh Nam Định.

+ Nghệ sỹ ưu tú: Trần Đăng Khoa. Nhà hát Chèo tỉnh Nam Định

2. Quá trình tham gia thực hành di sản phi vật thể

Qua 40 năm hoạt động văn nghệ quần chúng tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể các bộ môn: Hát diễn Chèo, hát Văn, hát ca Trù, hát xẩm được ông bà, bác, bố dạy hát và diễn Chèo từ nhỏ. Khi trưởng thành, tôi là hạt nhân trụ cột, tích cực của đội văn nghệ Tổng Xá Yên Xá, Ý Yên, Nam Định. Vào những năm đầu 1970. Tôi tham gia hội diễn, biểu diễn cho ngành văn hóa và các cơ quan trong huyện và trong tỉnh. Trong những năm chống Mỹ cứu nước, tôi đã cùng đội văn nghệ đi phục vụ nhân dân trong xã, trong huyện, và đến huyện Lạc Thủy Hòa Bình biểu diễn giao lưu kết nghĩa. Suốt 40 năm tôi hoạt động không ngừng nghỉ, là người truyền dạy cho các thế hệ con cháu, lớp trẻ, tôi còn là cung văn hát hầu đồng ở địa phương tôi và quần thể di tích Phủ Dầy có tích mẫu Liễu Hạnh. Tôi là trụ cột hát văn lời mới trên sân khấu của CLB hát dân ca truyền thống huyện Ý Yên, phục vụ các lễ hội, hội nghị, hội diễn ngành văn Hóa, các cuộc thi các cơ quan trong huyện và trong tỉnh đạt thành tích tốt trong các kỳ liên hoan, hội diễn. Năm 2007 tôi cùng đồng nghiệp giúp khôi phục Làng Chèo Liên Huy, Gia Thịnh, Gia Viễn, Ninh Bình. Riêng huyện Ý Yên 32 xã thị trấn hàng năm tôi được trung tâm văn hóa huyện Ý Yên mời dàn dựng chương trình nghệ thuật quần chúng cho đội văn nghệ các xã.

Ngoài việc biểu diễn, truyền nghề ở địa phương trong tỉnh Nam Định, tôi còn đi dàn dựng các chương trình, đi biểu diễn ở các tỉnh bạn: Biểu diễn ngày Thành Nhà Hồ tỉnh Thanh Hóa nhận Bằng Di Sản Văn Hóa Thế Giới, dàn dựng chương trình Lễ hội truyền thống Lịch sử văn Hóa Quốc gia tại Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, Huyện An Dương, TP Hải Phòng.

Đặc biệt là bộ môn ca Trù. Tôi được ngành văn hóa cho đi học lớp ca trù tháng 3/2002 tại viện âm nhạc dân gian Hà Nội, tôi đã nhanh chóng nắm bắt, miệt mài tập luyện, sau một thời gian được các thầy cô truyền dạy tôi đã biết hát thành thạo một số thể cách ca trù, đi tham gia hội thi, liên hoan ca trù toàn quốc đạt thành tích cao. Tháng 3 năm 2003 tôi được TTVH Tỉnh Nam Định mời cùng một số ca Nương hướng dẫn truyền dạy hát ca trù cho các huyện : Ý Yên, Vụ Bản, Nam Trực...

Những năm gần đây, các cuộc liên hoan và hội diễn sân khấu chèo không chuyên toàn quốc, tôi thường xuyên được trung tâm văn hóa 3/2 tỉnh Nam Định mời tham gia biểu diễn :

+ Tháng 6/2016 đạt huy chương vàng vở diễn « Đất ấm tình quê » hội diễn tại Hải Phòng.

+ Tháng 7/2019 là diễn viên chính trong vở chèo « Đường xuân » tiết mục chào mừng huyện Ý Yên đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Tháng 10/2019 tham gia liên hoan các CLB hát xẩm phía bắc tổ chức tại Ninh Bình đạt thành tích cao toàn đoàn.

+ Tháng 2/2020 được ban giám đốc bảo tàng di sản Nam Định mời tái hiện cảnh hát xẩm, hát văn, hát ca trù tại chợ cổ « Một thoáng Thành Nam » được lãnh đạo Sở văn hóa tỉnh Nam Định tặng bằng khen cho CLB hát dân ca truyền thống.

Qua quá trình hoạt động tham gia thực hành di sản phi vật thể tôi đã được ghi nhận các thành tích : Huy chương vàng, bạc cấp Tỉnh, Huy chương vàng, bạc cấp quốc gia các bộ môn hát chèo, hát xẩm và Liên hoan ca Trù toàn Quốc.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ.

A. TRI THỨC :

1. Bộ môn hát diễn Chèo :

Tôi được gia đình truyền nghề nên khi trực tiếp tham gia thấy bộ môn hát và diễn chèo được các đối tượng là quần chúng nhân dân lao động đón nhận dễ nhất, khán giả gần gũi với sân khấu, với diễn viên. Hát Chèo là ngôn ngữ thơ văn, ca dao, tục ngữ, thành ngữ của nhân dân, được cha ông ta sáng tạo ra hàng trăm làn điệu như ngày nay đây là bộ môn dân già và quần chúng nhất. Đặc biệt là các làn điệu hát của Chèo đa dạng và phong phú, đảm bảo các sắc thái tình cảm, tình tiết của truyện, kịch xảy ra. Theo tôi hát Chèo trong diễn Chèo là bộ môn có nhiều làn hát nhất trong các bộ môn hát dân ca của Việt Nam. Đầu mục làn hát có hàng trăm nhưng mỗi một lối lại có hàng chục như thể hiện vui, hài, hiềm độc cũng đã có hàng chục cách hát sắp như Sắp song Loan, Mưa ngâu, Cá rô, Đan lồng, Qua cầu... Ca ngợi quê hương đất nước, tình yêu lứa đôi, nhớ nhung xa cách, có hàng chục làn điệu Đường trường, Chinh phụ, Xa lộch Chênh, Đào liễuTả tâm trạng oan khuất buồn thảm, có hàng chục làn điệu Xẩm các loại, Trần tình, Tò vò, các Điệu văn, con nhện răng mừng, Ru kệ, Đọc hạnh, Rỉ vong.....

Tóm lại khi sử dụng các làn điệu Chèo tôi biết được giá trị biểu cảm của từng làn điệu để sử lý hiệu quả nhất cho nội dung bài hát hoặc vở diễn.

2. Bộ môn hát văn :

Một là hát văn châu hầu Thánh cửa đền, cửa Phủ. Hát loại hình này phục vụ cho tín ngưỡng dân gian tâm linh, thờ đạo Mẫu Tam Phủ, Tứ Phủ. Khi hát phục vụ các thanh Đồng hầu Thánh, hầu Mẫu văn hầu đồng ca ngợi công đức của những nhân vật lịch sử, thánh mẫu các ông hoàng, các cung văn hát, họ thả hồn vào ca từ, tiếng đàn, hát hòa quyện khi trầm, khi bổng, khi thánh thót như mưa rơi. Chính vì thế mà nghi lễ múa hát hầu Đồng càng làm tăng thêm tín ngưỡng Đạo mẫu huyền bí và linh thiêng.

Nhạc cụ để phục vụ cho nghi thức hát hầu đồng không thể thiếu cây đàn nguyệt và bộ gõ. Đặc biệt cây đàn nguyệt phục vụ hiệu quả cho cung văn hát các làn điệu trong hát văn hầu, hát văn hầu đồng là một nghi lễ trong tín ngưỡng đạo mẫu được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể nhân loại.

Hai là hát văn lời mới: Nam Định là tỉnh đầu tiên đưa lên sân khấu biểu diễn vào những năm 1960 như bài “Nam Định Quê Tôi”. Đây là loại hình chuyển thể từ thơ mới mang hơi thở của thời đại. Các làn điệu trong hát văn mới vẫn dựa vào các làn điệu trong hát văn hầu đồng, nhưng tiết tấu được đẩy lên nhanh hơn, rộn rã hơn và sôi nổi hơn, có như thế mới nâng cao giá trị nội dung tư tưởng của lời thơ khi hát văn mới cuốn hút người xem và người nghe.

3. Bộ môn ca trù: Là bộ môn hát dân gian thính phòng, khi thực hành di sản này tôi thấy đây là bộ môn hát dân gian khó vào bậc nhất của Việt Nam. Một ca Nương hát được một số thể cách ca Trù phải mất nhiều thời gian, công phu, đam mê và kiên trì. Về giá trị nghệ thuật tả thơ bằng các thể cách ca Trù đặc biệt tiếng đàn đáy và âm nhạc được cho là âm nhạc thính phòng bác học, đã được tổ chức UNESCO của Liên Hợp Quốc công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần bảo vệ khẩn cấp. Ngay cả từ phách nhịp của ca trù cũng khác với các môn hát dân gian khác, trước khi học hát các ca Nương và các kép đàn phải học đánh phách, đánh nhịp theo bài bản chuẩn mực. Phách nhịp hoàn toàn phụ thuộc vào ý nghĩa của các khổ thơ. Niêm luật của thơ ca Trù và cách hát ca Trù hết sức khắt khe. Trước kia trống châu là trống thưởng của quan viên khi thưởng thức lời thơ hay qua sự thể hiện điêu luyện của ca Nương. Đặc biệt nhạc cụ đệm cho hát ca Trù độc nhất vô nhị đó là Đàn Đáy được thể hiện điêu luyện của các kép đàn.

B. KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ.

1. Kỹ năng hát và biểu diễn.

Khi còn trẻ vào những năm thập niên 70 tôi đã tham gia đóng vai trong các vở chèo cổ : Quan âm thị Kính ; Tống Trân Cúc Hoa ; Chinh Nguyên ; lưu Bình Dương Lễ... Tôi đã nhập vai Thị Kính oan khuất ra sao, sự thủy chung hiếu nghĩa của nàng Cúc Hoa, sự giầy vò tâm trạng của nàng Chinh Nguyên khi con đẻ con chồng lúc gặp nạn lâm nguy oan khuất, sự tiết trinh của Châu Long giúp chồng nuôi bạn hoạc hành thành tài được quý khán giả ghi nhận và khen ngợi, được các thầy đánh giá cao.

- Hát và diễn Chèo: Qua quá trình tham gia thực hành di sản tôi hát thành thạo các làn điệu Chèo đều có sắc thái biểu cảm khác nhau sử lý các làn điệu hát Chèo vào từng trường hợp cụ thể.

- Về kỹ năng biểu diễn : Tôi có thể hóa thân vào các nhân vật từ mầm non đến các cụ già, các vai hiền ác, những vai là nhân vật trong các vở Chèo tôi biểu diễn thành công, chính vì thế trong nhiều năm liền tôi được huyện, tỉnh và trung ương mời tham gia hội diễn và được nhận nhiều giải cao qua các hội thi là các Huy Chương Vàng, Bạc cấp quốc gia và tỉnh Nam Định.

- Hát Văn : Tôi nghiên cứu từng câu thơ để xếp thành những làn điệu trong hát văn. Trong cách hát văn tôi thể hiện âm sắc thanh thoát rõ ràng, hóa thân vào từng câu thơ lột tả được giá trị nội dung nghệ thuật cả hát văn mới và hầu đồng

- Kỹ năng hát ca trù: Là loại hình hát khó nhất trong các loại hình hát dân ca của Việt Nam, tôi đã luyện hát đúng bài bản nhịp phách chính xác theo tiếng đàn đáy và trống châu, chính vì vậy tôi được Sở văn hóa tỉnh Nam Định mời là giáo viên của lớp ca trù. Qua các kỳ Hội thi hội diễn ba loại hình hát dân gian trên, tôi đạt thành tích vàng, bạc (có huy chương kèm theo).

2. Kỹ năng truyền dạy

Tôi được truyền nghề từ sớm, 40 năm tham gia thực hành di sản, tôi tích lũy được kinh nghiệm để truyền dạy cho các thế hệ trẻ. Bất cứ bộ môn hát dân ca nào cũng đòi

hỏi học trò tròn vành rõ chữ, kết hợp luyện láy kỹ thuật khi thể hiện các ca khúc. Cách truyền nghề của tôi là từ những bài hát, các vai mẫu, truyền trực tiếp. Bản thân mình phải làm mẫu nhiều lần, có như thế diễn viên văn nghệ quần chúng với tiếp thu và làm theo, cộng với sự sáng tạo của học trò.

3. Kỹ năng dàn dựng các chương trình và đạo diễn các vở chèo, hát văn, hát ca trù cho văn nghệ quần chúng

Đây là một đối tượng rất khó khi đạo diễn trước hết tôi phải hiểu biết, phân tích tác phẩm, tính cách nhân vật cho các diễn viên để họ hình dung ra cách diễn. Trong hát chèo, hát văn tôi có kỹ năng về biên đạo múa. Là đạo diễn tôi phải thực sự là thợ diễn có như thế diễn viên văn nghệ quần chúng mới tiếp thu nhanh và biểu diễn thành thạo.

4. Kỹ năng sử dụng nhạc cụ :

Với lợi thế bố đẻ là tay trống Chèo của dàn nhạc dân tộc đội Chèo Tổng Xá xã Yên Xá, tôi được thừa hưởng gia truyền. Tôi biết đánh trống để cho hát Chèo, hát Văn và ca Trù cho từng bài hát với tính chất khác nhau. Chính vì lợi thế ấy tôi đi truyền dạy học trò tiếp thu nhanh và có hiệu quả.

IV. KHEN THƯỞNG :

+ 2 Giải Xuất sắc Hội diễn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Hà Nam Ninh năm 1975 và 1977 (đã bị mất)

+ 1 Chứng nhận đạt loại Xuất sắc tại lớp bồi dưỡng ca trù tỉnh Nam Định năm 2003.

+ 2 Huy chương Bạc hát văn Hội diễn nghệ thuật quần chúng Nam Định 2003 và Hội diễn lực lượng vũ trang Nam Định năm 2007

+ 1 Huy chương Bạc trong Liên hoan gặp gỡ các làng chèo toàn quốc lần thứ 2 năm 2006

+ 2 Huy chương Bạc Liên hoan câu lạc bộ ca trù toàn quốc năm 2007 và 2009.

+ 1 Huy chương Vàng hát ca trù cấp tỉnh năm 2009.

+ 1 Huy chương Vàng toàn quốc tham gia ngày Hội thơ lục bát năm 2013

+ 1 Huy chương Vàng liên hoan diễn xướng dân gian chèo sân đình khu vực Đồng Bằng Sông Hồng năm 2016

+ Đồng đội bằng khen do Sở văn hóa Thể thao và Du lịch tặng năm 2020

V. KỶ LUẬT : Không.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo qui định của pháp luật về thi đua khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”.

Thị Trấn Lâm, ngày 25 tháng 7 năm 2020

Xác nhận của UBND xã nơi cư trú.

(xác nhận cư trú, sự tuân thủ luật pháp và qui định của nơi cư trú)

(Ký ghi rõ họ tên)

Bà Nguyễn Thị Lý có HKT tại thị trấn Lâm, bà Lý chấp hành tốt mọi nề nếp quy định của địa phương.

Thị trấn Lâm, ngày 25/7/2020



CHỦ TỊCH

Dương Doãn Nhượng

Người khai

Lý

Nguyễn Thị Lý

Nam Định, ngày.....tháng.....năm 2020

Xác nhận của Giám Đốc Sở VH TT & DL

(Ký ghi rõ họ tên)